

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 364/2020/HS-ST
Ngày 18 – 11 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Tổng Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 369/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; Sinh năm 1982; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Liên gia A, tổ dân phố B1, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết); con bà Đào Thị Tuyết M (Tên gọi khác: Phạm Thị Tuyết M), sinh năm 1963; Có vợ là Võ Thị T1, sinh năm 1989; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Quốc P**; Sinh năm 1992; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số B3, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn K1, sinh năm 1957; con bà Trần Thị L, sinh năm 1962; Có vợ là Nông Thị Phương T4, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Tuấn H; Sinh năm 1999; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số N, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1950; con bà Vũ Thị Minh H2, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Thị Hồng T5; Sinh năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở: Hẻm D, tổ dân phố Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê M1 (đã chết); con bà Đào Thị Tuyết M (Tên gọi khác: Phạm Thị Tuyết M); Có chồng là Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1992; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: không; Tiền án: 01.

Ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 54/HSST, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 60/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đào Thị Tuyết M (Tên gọi khác: Phạm Thị Tuyết M), sinh năm 1963, vắng mặt.

Trú tại: Liên gia A, tổ dân phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Minh T7, sinh năm 1979, vắng mặt.

Trú tại: Hẻm D, tổ dân phố Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ BàĐào Thị Quỳnh T8, sinh năm 1983, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào khoảng 08 giờ ngày 09/8/2020, Nguyễn Anh T, Trần Quốc P và Phạm T H đi đến nhà của Lê Thị Hồng T5 tại đường C, thuộc tổ dân phố B, phường K, thành phố B để chơi. Tại đây, P, T và H nhìn thấy trong nhà T5 có 01 bộ bài Tây Tú lơ khơ (bài Tây) nên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền. T trải một cái chăn màu xanh có hoa văn màu vàng – đỏ dưới nền nhà tại gian phòng bếp để ngồi cùng nhau đánh bạc. Quá trình đánh bạc dưới hình thức đánh bài Phỏm thì T, P và H thống nhất không đầu chón, không thu xâu; khi đánh bài phỏm thì tính điểm, người nào có số điểm thấp nhất là thắng và ăn hết tiền, người nào có số điểm thấp thứ 2 là về nhì thua số tiền 5.000 đồng (Năm nghìn đồng), người nào có số điểm thấp thứ 3 thì thua số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Khi bắt đầu đánh bạc, T mang theo số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng hết toàn bộ số tiền vào việc đánh bạc, H mang theo số tiền 3.890.000 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) và sử dụng hết toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, P mang theo số tiền 6.360.000 đồng (Sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và sử dụng hết toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Đánh bài Phỏm được một lúc thì T, P và H chuyển qua đánh bạc dưới hình thức đánh bài Xi Tố thắng thua bằng tiền, thấy vậy T5 cùng tham gia đánh bạc với T, P và H. T5 bỏ ra số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, H, P và T5 đang đánh bạc thì bị Công an phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), Công an phường Khánh Xuân đã chuyển hồ sơ vụ việc và tang vật có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T, Phạm T H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 đã khai nhận như sau:

Nguyễn Anh T khai: Khi tham gia đánh bạc, T đem theo số tiền 1.900.000 đồng và dùng hết số tiền này để đánh bạc. Tại thời điểm bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T trên chiếu bạc số tiền 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), T đang thua số tiền 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Phạm T H khai: Khi tham gia đánh bạc, H đem theo số tiền 3.890.000 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) và dùng hết số tiền trên để đánh bạc. Tại thời điểm bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của H trên chiếu bạc số tiền 4.440.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), H đang thắng số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trần Quốc P khai: Khi tham gia đánh bạc P đem theo người số tiền là 6.360.000 đồng (Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Tại thời điểm bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của P trên sòng số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), P đang thắng số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Lê Thị Hồng T5 khai: Khi tham gia đánh bạc, T5 bỏ ra số tiền là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Tại thời điểm

bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ của T5 trên chiếu số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng), T5 đang thua số tiền 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Cáo trạng số: 371/CT-VKS. BMT ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 đều khai: Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Sáng ngày 09/8/2020, tại căn nhà ở tổ dân phố Đ, phường K, thành phố B, các bị cáo Lê Thị Hồng T5, Trần Quốc P, Nguyễn Anh T và Phạm Tuấn H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện và tạm giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng. Số tiền mang theo trên người dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Anh T là 1.900.000 đồng, bị cáo Phạm T H là 3.890.000 đồng, bị cáo Trần Quốc P là 6.360.000 đồng, bị cáo Lê Thị Hồng T5 là 800.000 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng T5 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Lê Thị Hồng T5 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.950.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá và 01 cái chăn bằng vải màu xanh có hoa văn màu vàng – đồ liên quan đến việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 32GB, số IMEI: 353808083559863 không liên quan đến việc phạm tội cho bị cáo Trần Quốc P nhận quản lý, sử dụng.

Đối với địa điểm đánh bạc là gian phòng bếp căn nhà tại địa chỉ: đường C, phường K, thành phố B, kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Trần Minh T7 cho Lê Thị Hồng T5 thuê nên Cơ quan điều tra không định giá để truy thu là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 09/8/2020, tại căn nhà ở tổ dân phố Đ, phường K, thành phố B, các bị cáo Lê Thị Hồng T5, Trần Quốc P, Nguyễn Anh T và Phạm Tuấn H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện và tạm giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng. Trong đó số tiền mang theo trên người dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Anh T là 1.900.000 đồng, bị cáo Phạm T H là 3.890.000 đồng, bị cáo Trần Quốc P là 6.360.000 đồng, bị cáo Lê Thị Hồng T5 là 800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.”.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên hoàn toàn bình thường về nhận thức, buộc phải biết rằng việc đánh bạc ăn thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo là khác nhau, do đó cũng cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng các bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc P và Phạm Tuấn H trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Lê Thị Hồng T5 có nhân thân xấu: Ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội *“Trộm cắp tài sản”* tại Bản án số 60/HSST; Có 01 tiền án: Ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tại Bản án số 54/HSST, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc P và Phạm Tuấn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị Hồng T5 đang nuôi con nhỏ sinh năm 2020, bị cáo Trần Quốc P là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc P và Phạm Tuấn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thị Hồng T5 cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là 01 (Một) năm tù để tổng hợp hình phạt chung với tội mới đối với bị cáo.

[6] Đối với địa điểm đánh bạc là gian phòng bếp của căn nhà tại địa chỉ: đường C, phường K, thành phố B, kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Trần Minh T7, bà Đào Thị Quỳnh T8, ngày 01/3/2018 cho bà Đào Thị Tuyết M thuê, sau đó bà M cho gia đình bị cáo Lê Thị Hồng T5 sinh sống. Ngày 09/8/2020 các bị cáo sử dụng gian phòng bếp của căn nhà làm địa điểm đánh bạc thì ông Trần Minh T7, bà Đào Thị Quỳnh T8, bà Đào Thị Tuyết M không biết. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Trần Minh T7, bà Đào Thị Quỳnh T8, bà Đào Thị Tuyết M và gian phòng bếp là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 12.950.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chặn màu xanh có hoa văn màu vàng - đỏ là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 32GB, số IMEI: 353808083559863 tạm giữ của bị cáo Trần Quốc P, kết quả điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo Trần Quốc P nhận quản lý sử dụng. Xét thấy việc trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Đối với địa điểm đánh bạc là gian phòng bếp căn nhà tại địa chỉ: đường C, phường K, thành phố B, kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Trần Minh T7, bà Đào Thị Quỳnh T8 cho thuê nên Cơ quan điều tra không định giá để truy thu là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh T** 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tuấn H** 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc P** 01 (*Một*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Tuấn H cho Ủy ban nhân dân phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Quốc P cho Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng T5 07 (*Bảy*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (*Một*) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc bị cáo Lê Thị Hồng T5 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 06/3/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chăn màu xanh có hoa văn màu vàng - đỏ là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 32GB, số IMEI: 353808083559863 cho bị cáo Trần Quốc P nhận quản lý sử dụng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2020 được giao nhận giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn H, Trần Quốc P và Lê Thị Hồng T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh Đắk Lắk;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đại Minh